TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GL** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số 156/2022/HS-ST Ngày 19/09/2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung;
Ông Nguyễn Quang Hiển.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Toà án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 08 năm 2022 theo Quyết định đưa ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 09 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố KT, thị trấn TQ, huyện GL, thành phố Hà Nội; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1966; họ tên mẹ: Phan Thị Nh, sinh năm 1966; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; họ và tên vợ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1989; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/12/2009, Công an quận LB ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Đình Đ về tội "*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*", do người bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 09/05/2022 đến ngày 18/05/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lù Văn V, sinh năm 2000; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Bản TP, xã MK, huyện TC, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 35 phút ngày 09/05/2022, tại tổ dân phố KT, thị trấn TQ, GL, Hà Nội, Tổ công tác Công an thị trấn TQ thuộc Công an huyện GL phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đình Đ đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lù Văn V, sinh năm 2000; trú tại: Bản TP, MK, TC, Sơn La. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Về vật chứng thu giữ của Nguyễn Đình Đ gồm:

- 03 gói giấy nhỏ đều có in hình vẽ, bên trong đều chứa mảnh chất bột màu trắng;

- 01 điện thoại di động có chữ Vivo màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số 0973667131;

- 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, tổng số tiền là 600.000 đồng.

Thu giữ của Lù Văn V:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme C20, kiểu máy RMX: 3063, IMEI 1: 867977050563155, IMEI2: 867977050563148, bên trong điện thoại được lắp sim số 0833213460.

Ngày 10/05/2022, Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đình Đ tại tổ dân phố KT, thị trấn TQ, GL, Hà Nội nhưng không phát hiện thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 3065/KL-KTHS ngày 16/05/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,218 gam*.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình Đ khai nhận: Bản thân Đ là đối tượng sử dụng chất ma túy từ đầu năm 2022. Khoảng 9 giờ 00 ngày 09/05/2022, Đ đi từ nhà đến khu vực NQ, VL, Hưng Yên mục đích mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến khu vực NQ, VL, Hưng Yên, Đ gặp và mua 01 gói ma túy Heroine của một người đàn ông không rõ nhân thân đứng ở ven đường với giá 1.000.000 đồng. Đ cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái của Đ. Trên đường về, Đ mua 01 xi lanh kim tiêm, sau đó đến khu vực đất trống vắng người và sử dụng hết khoảng một nửa số ma túy Heroine trong gói vừa mua. Số ma túy

còn lại, Đ gói lại bằng giấy có hình vẽ, cất giấu vào túi quần phía trước bên trái Đ đang mặc và đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi Đ đang ở nhà thì Lù Văn V sử dụng số điện thoại 0833213460 gọi đến số điện thoại 0973667131 của Đ hỏi mua 600.000 đồng ma túy Heroine. Đ đồng ý và hẹn bán ma túy tại khu vực tổ dân phố KT, TQ, GL, Hà Nội. Đ lấy gói ma túy trong túi quần chia thành 03 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy có hình vẽ và cầm ở lòng bàn tay trái, đi ra bán cho V. Khi đến chỗ hẹn, Đ thấy Lù Văn V và Lò Văn T, sinh năm 1992, trú tại: Bản TP, MK, TC, Sơn La đang đứng ở ngoài đường. Lù Văn V gật đầu với Đ nên Đ hiểu đây là người hỏi mua ma túy, Đ đến gần chỗ V đang đứng. V đưa cho Đ 600.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng), Đ cầm tiền và chuẩn bị đưa ma túy từ tay trái cho V thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng vật chứng.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị can Nguyễn Đình Đ, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lù Văn V là người mua ma túy của Nguyễn Đình Đ mục đích để sử dụng và Lò Văn T là người đi cùng V, qua xét nghiệm V và T âm tính với chất ma túy. Do vậy, Công an huyện GL không đặt vấn đề xử lý đối với Lù Văn V và Lò Văn T.

Đối với Lò Văn T là người đi cùng Lù Văn V đến mua ma túy, quá trình điều tra đã làm rõ: Đ và T không quen biết nhau. Ngày 09/05/2022, Đ chỉ trao đổi mua bán ma túy với V. Việc T đi cùng V đến mua ma túy, Đ không biết. Do vậy, không có căn cứ xác định ngày 09/05/2022, Nguyễn Đình Đ đã bán ma túy cho Lò Văn T.

Đối với chiếc điện thoại di động có chữ Vivo màu xanh, có lắp sim liên lạc 0973667131; số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị can Nguyễn Đình Đ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C20, lắp sim liên lạc 0833213460 thu giữ của Lù Văn V có liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKSGL ngày 31 tháng 08 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo Nguyễn Đình Đ về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện GL tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đình Đ từ 25 tháng đến 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 09/05/2022 đến ngày 18/05/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ số ma túy thu giữ của bị cáo; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Chiếc điện thoại di động có chữ Vivo màu xanh, có lắp sim liên lạc 0973667131, số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình Đ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C20, lắp sim liên lạc 0833213460 thu giữ của Lù Văn V.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện GL và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện GL và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lù Văn V vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của anh V không gây trở ngại cho việc xét xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ

luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh V.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh*:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 17 giờ 35 phút ngày 09/05/2022, tại khu vực tổ dân phố KT, thị trấn TQ, GL, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Đình Đ đang có hành vi bán trái phép 0,218 gam ma túy Heroine cho Lù Văn V với mục đích để kiếm lời thì bị cơ quan Công an bắt giữ cùng vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma tuý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo*:

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Heroine là chất ma tuý rất độc hại, tàn phá và huỷ hoại sức khoẻ con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác trong đời sống xã hội. Trong những năm qua, tội phạm về ma tuý trên địa bàn thành phố Hà Nội diễn biến rất phức tạp, Nhà nước, các cấp chính quyền và Đoàn thể rất quan tâm và nỗ lực tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma tuý, kêu gọi toàn dân tích cực tham gia phòng chống tệ nạn về ma tuý và tội phạm may tuý. Bị cáo nhận thức được đầy đủ về tác hại của ma tuý nhưng vẫn tham gia mua bán trái phép nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung; góp phần đấu tranh phòng chống tệ nạn và các tội phạm về ma tuý trong đời sống xã hội.

[4.2] *Về nhân thân bị cáo*: Năm 2009, Nguyễn Đình Đ bị công an quận LB đình chỉ điều tra bị can về tội "*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*", do người bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo là

quân nhân xuất ngũ hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương. Như vậy, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện GL tại phiên toà là phù hợp.

[4.5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động có chữ Vivo màu xanh, bên trong lắp sim số 0973667131; số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình Đ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C20, bên trong lắp sim số 0833213460 thu giữ của Lù Văn V là phương tiện, tiền bạc liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các nội dung khác*:

Đối với đối tượng bán ma túy cho Đ, do không xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lù Văn V và Lò Văn T do chưa mua được ma tuý của Đ, qua xét nghiệm V và T đều có kết quả âm tính với chất ma túy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với V và T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lò Văn T là người đi cùng Lù Văn V đến mua ma túy, quá trình điều tra đã làm rõ: Đ và T không quen biết nhau. Ngày 09/05/2022, Đ chỉ trao đổi

mua bán ma túy với V. Việc T đi cùng V đến mua ma túy, Đ không biết. Do vậy, không có căn cứ xác định ngày 09/05/2022, Nguyễn Đình Đ đã bán ma túy cho Lò Văn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 09/05/2022 đến ngày 18/05/2022.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu, tiêu huỷ: Ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,194 gam (sau khi đã trừ trích mẫu để giám định 0,024 gam) thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình Đ, đựng trong 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký xác nhận của Nguyễn Đình Đ, Lù Văn V, Lò Văn T, cán bộ Công an thị trấn TQ Trần Quyết Th và Giám định viên Trương Trọng V, do Phòng PC09-Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định;

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động có chữ Vivo màu xanh, bên trong lắp sim số 0973667131, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình Đ;

3.3. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme C20, bên trong lắp sim số 0833213460, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lù Văn V;

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện GL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL ngày 08/09/2022).

3.4. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình Đ.

(Số tiền 600.000 đồng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL đang quản lý theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0055163 ngày 06/09/2022).

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Nguyễn Đình Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lù Văn V có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện GL;
- Công an huyện GL;
- Chi cục THADS huyện GL;
- UBND thị trấn TQ (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Trọng